

## BÀI HỌC 8

## GIÁO HỘI NGHỊ TẠI THÀNH GIÊ-RU-SA-LEM

**CÂU GỐC:** *“Trái lại, chúng ta tin rằng nhờ ơn Đức Chúa Jê-sus, chúng ta được cứu cũng như người ngoại vậy” (Công vụ 15:11).*

**KINH THÁNH NGHIÊN CỨU:** Công vụ 15; Ga-la-ti 2:11-13; Xuất Ê-díp-tô Ký 12:43-49; Rô-ma 3:30; Lê-vi Ký 18:30; Khải huyền 2:14, 20.

Sau hơn hai năm, Phao-lô và Ba-na-ba trở lại An-ti-ốt Sy-ri. Bởi vì cả hội thánh ở đó đã tham gia vào việc gửi họ đi làm các nhà truyền giáo, thì lẽ tự nhiên họ sẽ phải báo cáo cho hội thánh. Tuy nhiên, sự nhấn mạnh của bản báo cáo không phải là những gì họ đã hoàn thành mà là những gì Chúa đã làm qua họ.

Tất nhiên, mục tiêu của bản báo cáo là sự thành công của sứ mạng giữa các dân Ngoại, mặc dù nhiều người Do Thái cũng đã chấp nhận đức tin. Tuy nhiên, từ câu chuyện Cọt-nây, việc trở lại đạo của những người Ngoại không cắt bì đã trở thành một vấn đề (Công vụ 11:1-18), nhưng bây giờ số lượng lớn các thành viên gia nhập vào hội thánh đã trở nên phức tạp hơn. Rất nhiều tín đồ ở Giê-ru-sa-lem không vui. Đối với họ, người Ngoại cần phải chịu cắt bì trước, tức là trở thành người Do Thái trước khi trở thành một phần của dân Chúa và được thông công với họ.

Công vụ 15 là nói về vấn đề người Ngoại đang ở vào mức độ quan trọng và về việc hội thánh cùng làm việc để tìm ra giải pháp. Hội đồng Giê-ru-sa-lem là một bước ngoặt trong lịch sử của hội thánh các sứ đồ liên quan đến sứ mạng toàn thế giới.

## 1. NAN ĐỀ VỚI NGƯỜI NGOẠI

Ngay từ đầu, hội thánh tại An-ti-ốt gồm có cả người Do Thái Hy Lạp (Hê-lê-nít) và những người Ngoại không cắt bì (Công vụ 11:19-21; Ga-la-ti 2:11-13), họ dường như sống bình an hòa hợp với nhau. Tuy nhiên, sự thông công đó đã bị rạn nứt bởi sự xuất hiện của một nhóm tín đồ từ Giê-ru-sa-lem.

**Đọc Công vụ 15:1-5. Hội thánh đang phải đối diện với vấn đề gì?**

---



---



---

Theo truyền thống, những người Do Thái từ Giu-đê tin đạo có thể là những người được miêu tả trong câu 5 như người Pha-ri-si. Sự có mặt của họ trong hội thánh không làm chúng ta ngạc nhiên, như Phao-lô đã từng là một người Pha-ri-si trước khi trở lại đạo (Phi-líp 3:5). Nhóm này dường như đã tự ý đến An-ti-ốt (Công vụ 15:24), mặc dù một biến cố khác cũng đã diễn ra ở An-ti-ốt một thời gian sau đó cho thấy phần lớn người Do Thái, kể cả các sứ đồ, cũng không cảm thấy thoải mái với sự hiện diện của người Ngoại không chịu phép cắt bì trong hội thánh (Ga-la-ti 2:11-13).

Trong thư gửi tín đồ Ga-la-ti, Phao-lô không nói một cách tích cực về các người theo Do Thái giáo, đã coi họ như là những kẻ gây rối (Ga-la-ti 1:7; 5:10) và “mấy người anh em giả” (Ga-la-ti 2:4) có động cơ là làm suy yếu sự tự do thiêng liêng của Phúc âm và đưa người Ngoại mới theo đạo vào chế độ nô lệ của chủ nghĩa duy luật (legalism).

Mục đích của họ thì khá đơn giản: trừ khi người Ngoại chịu cắt bì và giữ tất cả các luật lệ Do Thái khác, họ không thể được cứu. Họ tin rằng sự cứu rỗi chỉ được tìm thấy trong dân sự giao ước của Chúa, và theo Cựu Ước, không có cách nào khác để trở thành một phần của tuyển dân Đức Chúa Trời, ngoại trừ phép cắt bì (Sáng thế Ký 17:9-14; Xuất Ê-díp-tô Ký 12:48). Nói tóm lại, người Ngoại chỉ được cứu nếu họ trở thành người Do Thái trước.

Dĩ nhiên là Phao-lô và Ba-na-ba không thể đồng ý với các đòi hỏi như vậy, vì điều đó đi ngược lại với bản chất của Phúc âm. Tuy nhiên, đường lối hung hăng của các khách viếng từ Giu-đê đã tạo ra một cuộc cãi lẽ dữ dội; lời lẽ trong Công vụ 15:2 có nghĩa là “xung đột” hoặc “bất đồng”. Tuy nhiên, vấn đề thì quá quan trọng để chỉ giải quyết ở cấp địa phương. Sự thống nhất của hội thánh bị đe dọa. Các anh em ở An-ti-ốt sau đó đã quyết định gửi một số đại biểu đến Giê-ru-sa-lem, bao gồm cả Phao-lô và Ba-na-ba, để tìm một giải pháp.

**Hãy đặt mình vào địa vị của những người theo Do Thái giáo. Bạn có thể lý luận gì đối với trường hợp của bạn?**

## 2. PHÉP CẮT BÌ

Một trong những vấn đề lớn nhất trong cuộc xung đột này là phép cắt bì. Đây không phải là sáng kiến của con người (đối chiếu Ma-thi-ơ 15:2, 9). Thay vào đó, chính Đức Chúa Trời đã ra lệnh như một dấu giao ước của Ngài với dòng dõi của Áp-ra-ham như tuyển dân của Ngài (Sáng thế Ký 17:9-14).

**Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 12:43-49. Ngoài những người sinh ra là Do Thái, ai khác cũng phải chịu phép cắt bì?**

Các phước lành của giao ước không chỉ giới hạn cho những người bẩm sinh là Do Thái mà còn mở rộng cho bất kỳ kẻ nô lệ hay người ngoại bang nào muốn kinh nghiệm điều này, miễn là họ phải chịu phép cắt bì. Sau khi chịu phép cắt bì, người ngoại bang có cùng địa vị trước mặt Đức Chúa Trời như người bẩm sinh Y-sơ-ra-ên, và “được coi như người sanh trong xứ” (Xuất Ê-díp-tô Ký 12:48).

Do đó, việc cắt bì thì không thể thiếu (đối với nam giới) để làm một thành viên đầy đủ trong cộng đồng giao ước của Đức Chúa Trời. Và vì Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si của Y-sơ-ra-ên, dường như những người theo Do Thái giáo đã nhấn mạnh rằng người Ngoại sẽ không được sự cứu rỗi trừ khi họ trở thành người Do Thái.

**Đọc Rô-ma 3:30; 1 Cô-rinh-tô 7:18; Ga-la-ti 3:28; 5: 6. Sự hiểu biết của Phao-lô về phép cắt bì là gì?**

Nói rằng không một người Ngoại nào có thể được cứu nếu không tham gia vào Do Thái giáo trước, những người này đã lẫn lộn hai khái niệm riêng biệt: giao ước và sự cứu rỗi. Là một thành viên của cộng đồng, giao ước của Chúa không bảo đảm sự cứu rỗi (Giê-rê-mi 4:4; 9:25). Ngoài ra, chính Áp-ra-ham đã được cứu (được xưng công bình) bởi đức tin, điều này đã xảy ra trước, chứ không phải vì ông chịu cắt bì (Rô-ma 4:9-13). Sự cứu rỗi luôn luôn là bởi đức tin, trong khi giao ước là một điều khoản qua đó Đức Chúa Trời bày tỏ chính Ngài và kế hoạch cứu rỗi của Ngài cho toàn thế giới. Y-sơ-ra-ên đã được chọn cho mục đích này (Sáng thế Ký 12:1-3).

Tuy nhiên, vấn đề là do sự liên kết quá gần gũi với giao ước và sự cứu rỗi, những tín đồ này đã xem phép cắt bì như là công đức. Tuy nhiên, ân điển cứu chuộc của Chúa không hoạt động như các hoạt động của con người. Vì vậy, để ép buộc phép cắt bì trên người Ngoại như một phương tiện cứu rỗi đã làm sai lệch lẽ thật của Phúc âm (Ga-la-ti 1:7; 2:3-5), hủy bỏ ân điển của Đức Chúa Trời (Ga-la-ti 2:21) và làm cho Đức Chúa Giê-su không bổ ích chi cả (Ga-la-ti 5:2). Hơn nữa, đó là sự chối bỏ tính cách phổ thông của sự cứu rỗi (Cô-lô-se 3:11; Tít 2:11). Phao-lô không bao giờ đồng ý với sự suy nghĩ này.

**Có nguy cơ gì khi nghĩ rằng sự cứu rỗi đến từ việc chỉ đơn giản là một thành viên của giáo hội đúng?**

### 3. CUỘC TRANH LUẬN

**Đọc Công vụ 15:7-11. Phi-e-rơ đã đóng góp gì cho cuộc tranh luận ở Giê-ru-sa-lem?**

---

Tất nhiên Lu-ca không báo cáo tất cả các thủ tục của buổi họp. Thật sẽ rất thú vị nếu biết, ví dụ, những lập luận ủng hộ của các người theo đạo Do Thái (Công vụ 15:5), cũng như các câu trả lời của Phao-lô và Ba-na-ba (Công vụ 15:12). Sự kiện chúng ta chỉ có những bài phát biểu của Phi-e-rơ và Gia-cơ cho thấy tầm quan trọng của hai người này trong số các sứ đồ.

Trong bài phát biểu, Phi-e-rơ nói với các sứ đồ và các trưởng lão, nhắc nhở họ về kinh nghiệm của ông với Cọt-nây năm trước. Về nguyên tắc, lập luận của ông cũng giống như ông đã dùng trước các anh em ở Giê-ru-sa-lem (Công vụ 11:4-17). Chính Đức Chúa Trời đã cho thấy sự chấp thuận của Ngài về việc trở lại đạo của Cọt-nây (mặc dù ông là người Ngoại không chịu phép cắt bì) bằng cách ban cho ông và gia đình ông cùng một sự tuôn đổ Đức Thánh Linh như Ngài đã ban cho các sứ đồ vào ngày Lễ Ngũ Tuần.

Trong sự dự phòng thiêng liêng, Đức Chúa Trời đã dùng Phi-e-rơ để thuyết phục tín đồ Giu-đê rằng Ngài không phân biệt giữa người Do Thái và người Ngoại về sự cứu rỗi. Mặc dù họ thiếu các quy tắc và luật lệ thanh lọc của CỤ ƯỚC, các tín đồ người Ngoại không còn bị coi là ô uế, bởi chính Đức Chúa Trời đã làm sạch lòng họ. Lời cuối cùng của Phi-e-rơ nghe rất giống với những gì chúng ta mong đợi từ Phao-lô: “Chúng ta tin rằng nhờ ơn Đức Chúa Jê-sus, chúng ta được cứu cũng như người ngoại vậy” (Công vụ 15:11).

**Đọc Công vụ 15:13-21. Gia-cơ đã đề nghị giải pháp nào cho vấn đề người Ngoại?**

---

Bài diễn văn của Gia-cơ cho thấy ông có uy quyền (so sánh với Công vụ 12:17; 21:18; Ga-la-ti 2:9, 12). Bất kể những gì ông có thể hiểu được về việc xây dựng lại đền tạm của Đa-vít, theo lời tiên tri của A-mốt để cập đến việc khôi phục triều đại của Đa-vít (A-mốt 9:11, 12), mục đích chính của Gia-cơ là để chứng minh rằng Đức Chúa Trời đã muốn cho người Ngoại tham gia, và trở nên một phần của dân Chúa, và do đó họ có thể được kết hợp vào Y-sơ-ra-ên.

Vì lý do này, quyết định của Gia-cơ là không nên có những giới hạn nào khác đối với các tín đồ người Ngoại, trừ ra những điều thường đòi hỏi ở người nước ngoài muốn sống ở đất Y-sơ-ra-ên.

## 4. BỐN QUY LUẬT CHO CÁC TÍN ĐỒ

**Đọc Công vụ 15:28, 29. Hội đồng quyết định bốn điều nào cho những người Ngoại trở lại đạo cần kiêng cử?**

---



---



---

Vấn đề chính mà hội đồng đã được triệu tập được giải quyết thỏa đáng. Bởi vì sự cứu rỗi là bởi ân điển, những tín đồ người Ngoại được miễn trừ phép cắt bì khi họ tham gia vào hội thánh. Tuy nhiên, họ nên tránh bốn điều: (1) ăn của cúng thần tượng; (2) huyết; (3) thú vật chết ngột, nghĩa là thịt còn có máu; và (4) chớ tà dâm dưới nhiều hình thức khác nhau.

Ba quy tắc đầu tiên về thức ăn là những điều người Do Thái thật sự ghê tởm. Vì vậy, những luật này có ý giúp người Do Thái và người Ngoại sống hòa hợp với nhau. Hầu hết các Cơ Đốc nhân ngày nay cảm thấy rằng ba luật đầu tiên về thực phẩm không cần phải giữ nữa. Ngày nay họ cũng nói rằng lệnh truyền về ngày Sa-bát (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8-11) không còn cần phải tuân theo bởi vì điều đó không ở trong danh sách “quy tắc mới” này. Họ nói rằng luật thực phẩm ở Lê-vi Ký 11 cũng không cần phải giữ vì chúng không có trong danh sách “mới” này.

Bốn luật này không phải là một bộ quy tắc mới cho các Cơ Đốc nhân mà loại trừ tất cả các luật khác trong Cựu Ước. Rõ ràng, Đức Thánh Linh đã hướng dẫn các nhà lãnh đạo hội thánh viết bốn luật này (Công vụ 15:28). Bốn luật này xuất phát từ các quy tắc được thấy trong Lê-vi Ký 17-18 nói về những người nước ngoài sống trên đất Y-sơ-ra-ên.

Khi đọc những chương này ở Lê-vi Ký, chúng ta thấy rằng các quy tắc là về những người nước ngoài từ bỏ tôn thờ thiên nhiên và hình tượng. Bất kỳ người nước ngoài nào muốn sống ở Y-sơ-ra-ên phải từ bỏ những thực hành ngoại đạo mà họ đã quen thuộc (Lê-vi Ký 18:30). Tương tự như vậy, bất kỳ người ngoại nào tin Chúa muốn gia nhập vào hội thánh đều phải chống lại sự thờ hình tượng. Họ cần phải giữ luật pháp thánh của Đức Chúa Trời. Họ cũng cần phải làm theo các quy tắc về thực phẩm sạch và không sạch. Tương tự như vậy, chúng ta cũng phải luôn luôn tuân thủ các quy tắc này.

Rõ ràng rằng quyết định này không phải tạm thời, ví dụ, trong Khải huyền 2:14, 20, nơi những điều cấm thứ nhất và cuối được lặp lại. Trên thực tế, các bằng chứng lịch sử cho thấy rằng các quyết định vẫn được các Cơ Đốc nhân coi là tiêu chuẩn trong thời Tân Ước.

**Khi có sự tranh chấp, làm thế nào chúng ta có thể học để ngồi lại với nhau, lắng nghe và trong tinh thần tôn trọng và khiêm tốn, làm việc để thông qua các vấn đề?**

## 5. BỨC THƯ TỪ GIÊ-RU-SA-LEM

**Đọc Công vụ 15:22-29. Những điều bổ sung nào được hội thánh Giê-ru-sa-lem đưa ra liên quan đến quyết định của hội đồng?**

---

Điều thứ nhất là viết một bức thư cho tín đồ người Ngoại để thông báo cho họ biết những gì đã được quyết định. Bức thư, được viết dưới tên của các sứ đồ và các trưởng lão của Giê-ru-sa-lem, là một tài liệu chính thức phản ánh sự tiến bộ của hội thánh Giê-ru-sa-lem – chắc chắn là nhờ sự lãnh đạo của các sứ đồ. Được viết vào năm 49 SC, đây là ngày có nhiều khả năng nhất của hội đồng, bức thư này là một trong những tài liệu Cơ Đốc giáo sớm nhất mà chúng ta có.

Bức thư này được viết vào năm 49 SC. Đây là một trong những tài liệu hội thánh lâu đời nhất hiện nay. Hội thánh Giê-ru-sa-lem cũng chọn Giu-đe và Si-la đi với Phao-lô và Ba-na-ba đến An-ti-ốt. Công việc của họ là đem bức thư của các nhà lãnh đạo đến An-ti-ốt và xác nhận với hội thánh rằng bức thư là đúng.

**Đọc Công vụ 15:30-33. Hội thánh ở An-ti-ốt đã phản ứng thế nào với bức thư?**

---

Khi bức thư được đọc, hội thánh đã tràn ngập niềm vui vì sứ điệp đầy khích lệ: việc cắt bì không còn bắt buộc đối với người Ngoại. Hội thánh ở An-ti-ốt cũng đồng ý với bốn quy tắc trong bức thư mà hội thánh Giê-ru-sa-lem gửi cho họ. Sự chia rẽ nghiêm trọng nhất trong hội thánh đầu tiên đã được hòa giải, ít nhất về mặt lý thuyết.

Vào lúc kết thúc hội đồng, các nhà lãnh đạo giáo hội ở Giê-ru-sa-lem chấp nhận lời dạy của Phao-lô về Đức Chúa Giê-su. Họ đã hoàn toàn chấp nhận và tin cậy Phao-lô và Ba-na-ba (Ga-la-ti 2:9). Nhưng có một số Cơ Đốc nhân người Do Thái tiếp tục cố gắng sống theo luật Do Thái. Họ sẽ cảm thấy khó khăn ăn chung một bàn với tín đồ người Ngoại. Tại sao? Bởi vì theo các quy tắc mới, các người Ngoại không cần phải “sạch sẽ theo nghi lễ” để được cứu. Ellen G. White nói, “Không phải tất cả những người theo Đức Chúa Giê-su sẵn sàng chấp nhận quyết định của hội đồng Giê-ru-sa-lem.” – Phông trích *The Acts of the Apostles*, tr. 197.

**Hãy thành thực với chính mình: bạn thấy khó khăn thế nào khi thông công với những tín đồ từ các chủng tộc, văn hoá, và thậm chí các giai cấp xã hội khác? Làm thế nào bạn có thể bỏ được thái độ sai lầm này và học để chấp nhận người khác?**

## NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Chúa đã mở ra đường cho các Cơ Đốc nhân Do Thái thực hiện công việc của Ngài. Nhưng họ không làm việc nhanh như Đức Chúa Trời muốn. Công việc mà các nhà lãnh đạo giáo hội làm giữa những người không phải Do Thái rõ ràng cho thấy rằng số lượng tín đồ người Ngoại sẽ lớn hơn rất nhiều so với số tín đồ Do Thái. Người Do Thái sợ rằng nếu các giới hạn và lễ nghi của luật pháp không bắt buộc những tín đồ người Ngoại như là một điều kiện của sự liên hệ giữa hội thánh, thì những đặc thù dân tộc của người Do Thái, vốn đã từng làm cho họ khác biệt với tất cả mọi người, sẽ biến mất trong số những người đã chấp nhận sứ điệp Phúc âm.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 189.

## ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Trong lớp, hãy trở lại câu hỏi cuối cùng của ngày thứ Hai. Làm thế nào để chúng ta hiểu được rằng thuộc về hội thánh “đúng” không bảo đảm sự cứu rỗi? Ví dụ, chắc chắn Y-sơ-ra-ên thời xưa là “hội thánh đúng,” nhưng điều đó không có nghĩa là mọi người trong đó đều được cứu. Nếu ở trong hội thánh đúng không bảo đảm sự cứu rỗi, vậy thì lý do chính để thuộc về hội thánh đúng là gì?
2. Chấp nhận những người Ngoại không cắt bì vào cộng đồng đức tin là một trong những vấn đề quan trọng nhất mà hội thánh sơ khai gặp phải. Điều gì có thể là một số vấn đề trong hội thánh ngày nay của chúng ta, và ví dụ của Công vụ 15 dạy chúng ta cách đối xử với họ thế nào?
3. Trong lớp học, hãy có một số người đóng vai người Do Thái nhấn mạnh rằng người Ngoại phải trở thành người Do Thái trước khi gia nhập hội thánh. Những lý luận của họ là gì, và bạn đáp lại thế nào? Một cuộc tranh luận như thế cho thấy tại sao những vấn đề mà ngày nay có vẻ như rõ ràng, trong một thời điểm khác, có vẻ khó khăn hơn nhiều so với hiện nay thế nào?